TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 22 – 01 – 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhung

2. Bà Trần Quang Cảnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Túy Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Phú xét sử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 191/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 801 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Minh S, sinh ngày: 14/12/1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 30/9 Ấp 1, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Trần Văn N và bà Đinh Thị T; Vợ Phạm Thị Mộng T; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2018 đến ngày 27/11/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Võ Thị Thùy L, sinh năm: 1991.
Địa chỉ: 2/2/17 Đường L, phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Võ Thị Minh T, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Ấp 3, xã Bình Hàng Tây, Cao Lãnh, Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 05/10/2018, Trần Minh S rủ Nhóc (chưa rõ lai lịch) đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Nhóc đồng ý. S mang theo thanh sắt tự chế một đầu dẹp dài khoảng 15 cm để bẻ khóa xe và một con dao bấm bằng kim loại dài khoảng 20 cm; S điều khiển xe gắn máy hiệu Exiter của Nhóc

(không rõ biển số) chở Nhóc từ huyện Hóc Môn đi qua các tuyến đường trên địa bàn quận Tân Phú để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến trước nhà số 2/2/17 Đường L, phường P, quận Tân Phú thì S thấy chiếc xe gắn máy biển số 66F1 – 610.46 của chị Võ Thị Thùy L đang dựng trên vỉa hè phía trước nhà, không có người trông coi nên Sơn dừng xe trước số nhà 2/2/17 Đường L để Nhóc đứng cảnh giới, còn S đi bộ đến dùng đoản phá khóa xe rồi dẫn xe xuống đường, leo lên xe định nổ máy bỏ chạy thì bị chị L phát hiện, nắm đuôi xe kéo lại và tri hô. S bỏ chạy bộ thì bị lực lượng Hình sự đặc nhiệm công an quận Tân Phú cùng quần chúng nhân dân đuổi theo bắt quả tang trước nhà 170/1C Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú; còn Nhóc điều khiển xe gắn máy Exiter chạy thoát.

Tại Cơ quan điều tra, S thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Mục đích lấy trộm xe đem bán lấy tiền tiêu xài.

Tại Kết luận định giá tài sản số 259/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tân Phú kết luận như sau: 01 (một) xe hai bánh gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 66F1 – 610.46, màu sơn trắng, số máy JA39E0535429, số khung GLHJA3900HY560278, tài sản đã qua sử dụng; tỷ lệ còn lại 95%; trị giá 16.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 313/PNK ngày 09/10/2018) gồm:

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave màu trắng, biển số 66F1 – 610.46 số máy JA39E0535429, số khung GLHJA3900HY560278.

+ 01 (một) thanh kim loại hình chữ L, dài khoảng 15 cm, đầu dẹp.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imeil 356002086740186.

+ (01 (một) nón bảo hiểm màu sơn xanh và nón lưỡi trai màu đen.

+ 01 (một) con dao bấm bằng kim loại, màu đen dài khoảng 20 cm.

Tại bản Cáo trạng số 05/Ctr-VKS ngày 24/12/2018 Viện Kiểm sát nhân quận Tân Phú đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Tân Phú để xét xử bị cáo Trần Minh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ;

Sau khi nghe lời khai nhận tội của bị cáo;

Sau khi nghe ý kiến tranh luận và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú về mức án đối với bị cáo Trần Minh S;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, qua phần xét hỏi và tranh luận, bị cáo Trần Minh S thừa nhận vào khoảng 19 giờ 00 ngày 05/10/2018 đã thực hiện hành vi trộm 01 chiếc

xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 66F1 – 610.46 trị giá 16.000.000 đồng của chị Võ Thị Thùy L tại trước nhà 2/2/17 Đường L, phường P, quận Tân Phú.

Đối với đối tượng tên Nhóc, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự.

Như vây, với hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe máy hiệu Honda Wave biển số 66F1 – 610.46 do chị Võ Thị Thùy L quản lý là đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn do đó có cơ sở áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt lẽ ra bị cáo phải chịu. Ngày 10/9/2012, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" nhưng đã xóa án tích, trong thời gian tại ngoại không phạm tội nào khác, có nơi cư trú rõ ràng; Do đó, không cần thiết cách ly các bị cáo mà giao về chính quyền địa phương nơi cư trú giáo dục cũng có tác dụng đối với các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Võ Thị Thùy L là chiếc xe máy hiệu Honda Wave biển số 66F1 – 610.46 đã được thu hồi, Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho chủ sở hữu là chị Võ Thị Minh T nên phần dân sự đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave màu trắng, biển số 66F1 – 610.46 số máy JA39E0535429, số khung GLHJA3900HY560278; qua xác minh là của chị Võ Thị Minh T, sinh năm 1983; thường trú: Ấp 3, xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu – là chị ruột Thùy L; chị T cho L mượn sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho chị T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imeil 356002086740186 thu giữ của bị cáo, xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 (một) thanh kim loại hình chữ L, dài khoảng 15 cm, đầu dẹp là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) nón bảo hiểm màu sơn xanh và nón lưỡi trai màu đen; 01 (một) con dao bấm bằng kim loại, màu đen dài khoảng 20 cm là những vật không có giá trị thì bị tịch thu, tiêu hủy.

Xét đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh S với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Minh S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Minh S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về nơi cư trú là Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

(Đã giải thích chế định án treo).

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: (Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 313/PNK ngày 09/10/2018).

Trả lại cho bị cáo Trần Minh S 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imeil 356002086740186 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại hình chữ L, dài khoảng 15 cm, đầu dẹp; 01 (một) nón bảo hiểm màu sơn xanh và nón lưỡi trai màu đen; 01 (một) con dao bấm bằng kim loại, màu đen dài khoảng 20 cm.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Quyên